

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B
V - TP. HÀ NỘI.**

Bản án số: 106/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 21/3/2025

*V/v: “Tranh chấp hôn nhân gia
đình”*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B V – HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thuật
2. Ông Lê Văn Hn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Phương - Thư ký Tòa án nhân huyện B V

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B V tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn
Thái Bình – Kiểm sát viên*

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2025 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện B V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 28/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXX-ST ngày 05 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh PH Văn H, sinh năm 1985

HKTT: Thôn V Ph, xã V L, huyện B V, thành phố Hà Nội

- Bị đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1992

HKTT: Thôn V Ph, xã V L, huyện B V, thành phố Hà Nội

(Anh H, chị H có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai anh PH Văn H trình bày: Tôi có kết hôn với chị Lê Thị H ngày 25/02/2014 tại UBND xã V L, huyện B V, tự nguyện tìm

hiếu theo quy định của pháp luật. Sau khi c- ới vợ chồng về chung sống hạnh phúc được 6 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính cách, thường xuyên cãi vã, vợ chồng sống ly thân từ tháng 7 năm 2020 cho đến nay, ngày 17/10/2024 tôi có làm đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện B V nhưng đến ngày 27/12/2024 tôi rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ nhưng trong cuộc sống tôi và chị H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng, chị H vào tôi có quan hệ với người khác là không đúng. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi ly hôn.

Bị đơn là chị Lê Thị H trình bày: Tôi có kết hôn với anh PH Văn H ngày 25/02/2014 tại UBND xã V L, huyện B V, lấy nhau tự nguyện tìm hiểu. Sau khi c- ới vợ chồng về chung sống tại gia đình nhà anh H, vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được 9 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác (chị H không có bằng chứng). Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, mong muốn được đoàn tụ về cùng nuôi dạy con cái. Nếu chồng tôi cương quyết ly hôn tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Anh H, chị H đều thừa nhận có 01 con chung là cháu PH Tiến M, sinh ngày 13/10/2017. Quan điểm của anh H, chị H: Hiện nay cháu M đang ở với chị H, sau khi ly hôn anh chị thống nhất giao cháu M cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng, anh H có trách nhiệm trợ cấp nuôi con chung cho chị H 5.000.000đ/tháng, kể từ tháng 3 năm 2025 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

- **Tài sản chung:** Không có

- **Công nợ:** Không có

Qua trao đổi làm việc với chính quyền địa phương cho biết: Anh PH Văn H, sinh năm 1985 và chị Lê Thị H, sinh năm 1992, đều có HKTT: Thôn V L, xã V L, huyện B V, thành phố Hà Nội, anh H, chị H là công dân trên địa bàn xã V L, chị Lê Thị H có kết hôn với anh PH Văn H ngày 25/02/2014 tại UBND xã V L, huyện B V, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại xã V L, huyện B V, thành phố Hà Nội. Trong thời gian chung sống anh H, chị H có 01 con chung: Cháu PH Tiến M, sinh ngày 13/10/2017. Qua dư luận quần chúng nhân dân chính quyền địa phương được biết giữa anh H và chị H có mâu thuẫn, tuy nhiên anh, chị mâu thuẫn không yêu cầu chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể hòa giải. Về việc anh H có đơn giải quyết ly hôn với chị H, quan điểm của chính quyền địa phương đây là việc riêng của anh chị, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, nên địa phương không có ý kiến gì. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng cho các bên.

Tại phiên tòa hôm nay anh PH Văn H và chị Lê Thị H vẫn giữ nguyên quan điểm.

***Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:**

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, thẩm phán, thư ký, các hội thẩm nhân dân đều thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật; Hồ sơ đã làm đầy đủ các quy định theo bộ luật tố tụng dân sự; Viện kiểm sát không có ý kiến gì.

+ Về nội dung vụ án: Áp dụng điều 51,56,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh PH Văn H. Xử cho anh PH Văn H được ly hôn chị Lê Thị H. Về con chung: Có 01 con chung là cháu PH Tiến M, sinh ngày 13/10/2017. Giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu PH Tiến M, sinh ngày 13/10/2017 đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác, anh H phải trợ cấp nuôi con chung mỗi tháng là: 5.000.000đ (Năm triệu đồng chẵn), kể từ tháng 3 năm 2025 cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Về án phí: Anh PH Văn H tự nguyện chịu án phí ly hôn và án phí trợ cấp nuôi con chung sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị H là bị đơn có HKTT tại xã V L, huyện B V, thành phố Hà Nội. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B V, Thành phố Hà Nội.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh PH Văn H và chị Lê Thị H là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính cách, anh H xác định tình cảm không còn, chị H mong muốn được đoàn tụ, ngày 17/10/2024 anh H có làm đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện B V nhưng đến ngày 27/12/2024 anh H đã rút đơn ly hôn để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng cũng không thành. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H, chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh H cương quyết xin ly hôn, chị H mong muốn được đoàn tụ, nhưng hai bên không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nên HĐXX xử Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh PH Văn H, cho anh PH Văn H được ly hôn chị Lê Thị H là phù hợp với quy định tại các Điều 51,56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh H, chị H đều thừa nhận có 01 con chung là cháu PH Tiến M, sinh ngày 13/10/2017. Anh H và chị H thỏa thuận giao cháu M cho chị H nuôi dưỡng và anh H có trách nhiệm trợ cấp nuôi con chung cho chị H nuôi cháu M là: 5.000.000đ/tháng, kể từ tháng 3/2025 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Do vậy, HĐXX quyết định giao cho chị Lê Thị H được tiếp tục nuôi cháu PH Tiến M, sinh ngày 13/10/2017 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh PH Văn H có trách nhiệm trợ cấp nuôi con chung cho chị Lê Thị H nuôi cháu M là: 5.000.000đ/tháng, kể từ tháng 3/2025 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

[4] Về tài sản chung: Không có

[5] Công nợ: Không có

[6] Án phí: Anh PH Văn H tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân và án phí trợ cấp nuôi con chung sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14. **Xử:**

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh PH Văn H. Xử cho anh PH Văn H ly hôn chị Lê Thị H.

2. *Con chung:* có 01 cháu PH Tiến M, sinh ngày 13/10/2017. Giao cho chị Lê Thị H tiếp tục nuôi cháu PH Tiến M, sinh ngày 13/10/2017 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh PH Văn H được quyền qua lại, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc anh PH Văn H có trách nhiệm trợ cấp nuôi con chung cho chị Lê Thị H nuôi cháu PH Tiến M số tiền: 5.000.000đ/tháng, kể từ tháng 3/2025 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

3. *Về tài sản chung:* Không có

4. *Công nợ:* Không có

5. *Về án phí:* Anh PH Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí trợ cấp nuôi con chung được trừ vào số tiền tạm ứng án phí

mà anh Biên đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí 0041117 ngày 10/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B V, thành phố Hà Nội. Nay anh H còn phải nộp tiếp số tiền 300.000đ.

6. Quyền kháng cáo: Anh PH Văn H, chị Lê Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện B V;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã V L
- THA dân sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Ngô Thị Thu Hương